

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 16/9/2023
V/v tranh chấp về chia tài sản
sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn và ông Trần Trung Thành.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- **Đại diện VKSND tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Phương Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2023/TLPT – DS ngày 25/8/2023 về “Chia tài sản chung sau khi ly hôn”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2023/HNGĐ-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3063/2023/QĐ- PT ngày 04/9/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Hồng L; sinh năm 1985; địa chỉ: thôn T Tiến, xã H Hợp, huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Minh X; sinh năm 1984; địa chỉ: thôn TTiến, xã H Hợp, huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: tiểu khu 1, thị trấn QĐat, huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình. Ông Nguyễn Tất T – phó giám đốc là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/12/2022). Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn - Chị Đinh Thị Hồng L trình bày:** Ngày 14/9/2022, TAND huyện Minh Hóa đã giải quyết cho chị L và anh X ly hôn, về phần tài sản chung, nợ chung chưa được giải quyết nay chị L làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết khối tài chung và nợ chung gồm: 01 ngôi nhà gỗ hai gian, 01 giàn làm mộc, 01 tivi 55 inch, 01 máy giặt loại 16 kg, 03 thửa đất gồm thửa số 780, 785 và 01 thửa chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về nợ chung chị L và

anh X có vay tiền của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình số tiền 40.000.000 đồng. Chị L đề nghị Tòa án Minh Hóa xem xét giải quyết chia đôi tài sản chung và nợ chung.

- **Bị đơn - Anh Đinh Minh X trình bày:** Anh và chị L có khối tài sản chung và nợ chung như chị L trình bày, nguyện vọng của anh X để lại tài sản cho con.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tất T trình bày:** Ngày 11/6/2017, bà Đinh Thị Hồng L và anh Đinh Minh X có vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình số tiền 20.000.000đ, theo khế ước số 6600000701444098, lãi suất vay 8,25%/năm, thời gian trả nợ 11/6/2023. Nợ lãi chưa trả đến ngày 29/12/2022 là 213.000đ, tổng dư nợ là 20.213.000đ.

Ngày 11/6/2022, bà Đinh Thị Hồng L và anh Đinh Minh X có vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình số tiền 20.000.000đ, theo khế ước số 6600000723373917, lãi suất vay 9%/năm, thời gian trả nợ 11/6/2027. Nợ lãi chưa trả đến ngày 29/12/2022 là 213.000 đ, tổng dư nợ là 20.213.000đ.

Tổng hai khế ước là 40.426.000 đ, trong đó nợ gốc là 40.000.000 đ và nợ lãi là 426.000 đ. Đề nghị Tòa án giao nợ cho ai lấy tài sản.

- **Tại Bản án dân sự sơ thẩm số:** 52/2023/HNGĐ-PT ngày 13/7/2023, Tòa án nhân dân huyện M Hóa đã quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 157, 165, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 27, 45 và Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng L về việc yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn với bị đơn anh Đinh Minh X.*

2. *Xác định chị Đinh Thị Hồng L và anh Đinh Minh X có khối tài sản chung gồm: thửa đất số 785, tờ bản đồ số 15 tại thôn TTiến, xã HHợp, có diện tích 663 m² có trị giá 90.000.000đ; thửa đất số 863 tờ bản đồ số 15 tại thôn TTiến, xã H Hợp, có diện tích 369,4m² (được tách từ thửa đất số 780, tờ bản đồ số 15) có trị giá 262.000.000đ; 01 nhà chính có trị giá 31.043.000đ; 01 mái che có trị giá 16.937.000đ; 01 nhà phụ có trị giá 3.898.000đ. Tổng giá trị tài sản là: 403.968.000đ, như vậy phần tài sản của mỗi người trong khối tài sản chung là 201.984.000đ.*

2.1. *Chia cho chị Đinh Thị Hồng L: thửa đất số 863 tờ bản đồ số 15 tại thôn TTiến, xã H Hợp, huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình có diện tích 369,4m² có trị*

giá 262.000.000đ có tứ cận: phía Bắc giáp đất hộ ông Hoàn, bà Thảo, phía Đông giáp đất hộ ông Đinh Hữu Tóa, phía Nam giáp đất ông Đinh Hữu Chi, phía Tây giáp đường Hồ Chí Minh. Tổng giá trị tài sản được chia là 262.000.000đ (hai trăm sáu mươi hai triệu đồng).

2.2. Chia cho anh Đinh Minh X: 01 nhà chính có trị giá 31.043.000đ; 01 mái che có trị giá 16.937.000đ; 01 nhà phụ có trị giá 3.898.000đ và thửa đất số 785, tờ bản đồ số 15 tại thôn TTiến, xã HHợp, huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình có diện tích 663m² có trị giá 90.000.000 có tứ cận: phía Bắc dài 17,5m giáp đất hộ bà Cao Thị Lý, phía Đông dài 30,32 m giáp đất hộ bà Cao Thị Lý, phía Nam dài 25,07 m giáp khe Suối, phía Tây dài 35,72 m giáp khe Suối (01 nhà chính, 01 nhà phụ, 01 mái che nằm trong thửa đất số 785, tờ bản đồ số 15). Tổng giá trị tài sản được chia là 141.878.000 đ (một trăm bốn mươi một triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

2.3. Chị Đinh Thị Hồng L phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản chung cho anh Đinh Minh X số tiền 60.016.000 đ (sáu mươi triệu không trăm mười sáu nghìn đồng).

3. Về nợ chung: các đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xét.

Ngoài ra Bản án dân sự còn quyết định về phần án phí; chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền kháng cáo của bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2023, bị đơn anh Đinh Minh X có đơn kháng cáo đề nghị chia đôi thửa đất số 863, tờ bản đồ số 15 tại Thôn TTiến, xã HHợp, huyện MHóa, tỉnh Quảng Bình và các tài sản khác của đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị đơn anh Đinh Minh X trình bày: Anh mong muốn để lại toàn bộ nhà và đất cho con chung. Nếu không đề nghị giao cho anh thửa đất số 863, tờ bản đồ số 15, địa chỉ tại Thôn TTiến vì anh có thể tạo dựng lại nhà, còn nhường lại thửa đất 785 và tài sản trên đất cho chị L do phụ nữ chân yếu tay mềm việc tạo dựng nhà sẽ khó khăn hơn. Anh sẽ bù tiền chênh lệch theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Ngoài ra anh X có đơn tự nguyện hỗ trợ thêm số tiền 19.984.000đ cho chị L. Tổng số tiền anh mong muốn bù cho chị L là 80.000.000đ.

+ Nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng L trình bày: chị không đồng ý cho con tài sản bây giờ mà yêu cầu chia cho rõ ràng, về sau quyền quyết định cho con hay không là tùy vào bố mẹ. Chị chỉ muốn không bị vướng bận khi đã ly hôn, còn giao cho chị tài sản nào cũng được miễn là chia đôi. Chị khai hiện anh X đang ở và quản lý đất và nhà tại thửa 785, TĐĐ 15 tại thôn TTiến.

+ Tại đơn của Đại diện ngân hàng chính sách đã có ý kiến: Các bên đã thỏa thuận trong việc trả nợ nên ngân hàng không có ý kiến gì thêm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn anh Đinh Minh X, sửa bản án sơ thẩm xác định lại giá trị tài sản chung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, anh đinh Minh X kháng cáo bản án sơ thẩm. Xét đơn kháng cáo là hợp lệ nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo và các ý kiến của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

[2.1]. Đối với thửa đất số 863 tờ bản đồ số 15 tại thôn TTiến, xã H Hợp, có diện tích 369,4m². Xét về kích thước là không thể chia được (cạnh phía Đông: 7,50m; cạnh phía tây: 7,50m'; cạnh phía Bắc 31m; cạnh phía Nam: 30,40m).

Cấp sơ thẩm xác định thửa đất trên có trị giá **262.000.000đ**; Tuy nhiên trong biên bản định giá xác định giá thửa đất là **262.500.000đ** nên cần sửa lại cho chính xác.

[2.2] Đối với thửa đất số 785, tờ bản đồ số 15 tại thôn T Tiến, xã H Hợp, có diện tích 663 m² có kích thước: phía bắc: 17,5m; phía Nam: 25,07m; phía tây: 35,72m; phía Đông: 30,32m mang tên Đinh Minh X và Đinh Thị Hồng L có trị giá 90.000.000đ có thể chia đôi nhưng còn có tài sản trên đất gồm: 01 nhà chính có trị giá 31.043.000đ; 01 mái che có trị giá 16.937.000đ; 01 nhà phụ có trị giá 3.898.000đ nên cần giữ nguyên hiện trạng.

Tổng giá trị tài sản tại [2.1] và [2.2] là: **404.378.000đ**. Mỗi bên đương sự được hưởng ½ giá trị tài sản là **202.189.000đ**.

[2.3]. Xét nguyện vọng của các bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tài sản chung, cấp sơ thẩm đã giao cho mỗi bên một thửa đất cùng với tài sản gắn liền với đất và tính phần chênh lệch để bù lại là có căn cứ nhưng cần xem xét nguyện vọng của các bên. Anh X thì đề nghị được lấy đất thửa 863 và nhường lại đất thửa 785 cho chị L vì chị là phụ nữ mà trên đất đã có nhà và tài sản trên đất nên sẽ thuận lợi cho chị L hơn. Còn chị L cho rằng trước đây chị muốn có ngôi nhà để ở nhưng nay chị đã tái lập gia đình nên giao tài sản nào cho chị cũng được, miễn là chia cho rõ ràng và đúng pháp luật.

Anh X đề nghị được bù tiền chênh lệch theo quyết định của bản án sơ thẩm. Ngoài ra anh X tự nguyện hỗ trợ chị L thêm tiền cho đủ tổng là 80.000.000đ, nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

[2.4] Từ những nhận định ở trên, cần sửa án sơ thẩm:

Giao cho chị Đinh Thị Hồng L: Thừa đất số 785, tờ bản đồ số 15 tại thôn TTiến, xã HHợp và tài sản trên đất gồm: 01 nhà chính; 01 mái che; 01 nhà phụ. Tổng giá trị tài sản chị thực nhận là: 141.878.000đ

Giao cho anh Đinh Minh X thừa đất số 863 tờ bản đồ số 15 tại thôn TTiến, xã HHợp giá trị 262.500.000đ. Anh X phải bù tiền chênh lệch cho chị L là 60.311.000đ và tiền anh tự nguyện hỗ trợ chị L: tổng cộng là 80.000.000đ.

[3]. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cần sửa lại: chị L, anh X mỗi bên phải chịu là 10.109.450đ.

3.2 Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Đinh Minh X được chấp nhận, nên anh X không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS; Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Đinh Minh X, sửa Bản án sơ thẩm số 52/2023/HNGĐ- ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình về việc “Chia tài sản chung sau ly hôn”.

1.1. Giao cho chị Đinh Thị Hồng L thừa đất số **785**, tờ bản đồ số 15 tại thôn TTiến, xã HHợp, có diện tích 663 m² có kích thước: phía bắc: 17,5m; phía Nam: 25,07m; phía tây: 35,72m; phía Đông: 30,32m mang tên Đinh Minh X và Đinh Thị Hồng L có giá trị 90.000.000đ và tài sản trên đất gồm: 01 nhà chính có giá trị 31.043.000đ; 01 mái che có giá trị 16.937.000đ; 01 nhà phụ có giá trị 3.898.000đ.

1.2. Giao cho anh Đinh Minh X thừa đất số **863** tờ bản đồ số 15 tại thôn TTiến, xã HHợp, có diện tích 369,4m² (được tách từ thửa đất số 780, tờ bản đồ số 15), kích thước cạnh phía Đông: 7,50m; cạnh phía tây: 7,50m; cạnh phía Bắc 31m; cạnh phía Nam: 30,40m; mang tên Đinh Minh X và Đinh Thị Hồng L có giá trị **262.500.000đ**;

Tổng giá trị tài sản chung là: **404.378.000đ**, mỗi bên đương sự được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là **202.189.000đ**.

Các bên đương sự có quyền liên hệ với cơ quan chuyên môn để được cấp đổi lại quyền sử dụng đất theo quy định.

1.3. Anh Đinh Minh X phải bù tiền chênh lệch cho Chị Đinh Thị Hồng L số tiền: **80.000.000đ**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: chị Đinh Thị Hồng L, anh Đinh Minh X mỗi bên phải chịu là 10.109.450đ.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đinh Minh X không phải chịu án dân sự phúc thẩm nên được trả lại 300.000 đồng mà anh Xuyên đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số: 31/AA/2021/0000805 ngày 28/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/9/2023).

Nơi nhận:

- VKSND t.Quảng Bình;
- Chi cục THADS h.Minh Hóa;
- TAND huyện Minh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn

